

## ***0.a. Goal***

Mục tiêu 11: Phát triển đô thị, nông thôn bền vững, có khả năng chống chịu; đảm bảo môi trường sống và làm việc an toàn; phân bổ hợp lý dân cư và lao động theo vùng

## ***0.b. Target***

Mục tiêu 11.7: Đến năm 2030, bảo đảm tiếp cận phổ cập với không gian công cộng xanh, an toàn và thân thiện cho toàn dân, đặc biệt đối với phụ nữ, trẻ em, người cao tuổi và người khuyết tật (Mục tiêu 11.7 toàn cầu)

## ***0.c. Indicator***

Chỉ tiêu 11.10.1. Tỷ lệ xã được công nhận đạt tiêu chuẩn nông thôn mới

Chỉ tiêu thống kê quốc gia mã số 2008.

## ***0.e. Metadata update***

tháng 6/2021

## ***1.a. Organisation***

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

## ***1.f. Contact mail***

Số 2, Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội

## ***1.g. Contact email***

trangtin@mard.gov.vn

## ***2.a. Definition and concepts***

Xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới là xã đạt các tiêu chí nông thôn mới và được công nhận bằng văn bản của Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới của tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương.

## ***2.c. Classifications***

Bảng danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ và những thay đổi được Tổng cục Thống kê cập nhật đến thời điểm 31/12/2019)

### **3.a. Data sources**

Chế độ báo cáo thống kê ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

### **3.b. Data collection method**

Biểu số 03/NTM/T-N theo Thông tư 17/2020/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 12 năm 2020 quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Thông tin chi tiết tại đường link: <https://luatvietnam.vn/nong-nghiep/thong-tu-17-2020-che-do-bao-cau-thong-ke-nganh-nong-nghiep-196598-d1.html>

### **3.d. Data release calendar**

Năm.

### **3.e. Data providers**

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

### **3.f. Data compilers**

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

## **4.a. Rationale**

Chỉ tiêu có ý nghĩa quan trọng để đánh giá tình hình xây dựng nông thôn mới. Xây dựng nông thôn mới để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân; có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phù hợp; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn phát triển nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị; xã hội nông thôn dân chủ, bình đẳng, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; quốc phòng và an ninh, trật tự được giữ vững.

## **4.b. Comment and limitations**

Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 được Thủ tướng Chính phủ ban hành theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 gồm 19 tiêu chí.

Trong 19 tiêu chí, nhóm Quy hoạch có 1 tiêu chí (1- Quy hoạch); nhóm Hạ tầng kinh tế - xã hội có 8 tiêu chí (2- Giao thông; 3- Thủy lợi; 4- Điện; 5- Trường học; 6- Cơ sở vật chất văn hóa; 7- Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; 8- Thông tin và truyền thông; 9- Nhà ở dân cư); nhóm Kinh tế và tổ chức sản xuất có 4 tiêu chí (10- Thu nhập; 11- Hộ nghèo; 12- Lao động có việc làm; 13- Tổ chức sản xuất); nhóm Văn hóa - Xã hội - Môi trường có 6 tiêu chí (14- Giáo dục và Đào tạo; 15- Y tế; 16- Văn hóa; 17- Môi trường và an toàn thực phẩm; 18- Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật; 19- Quốc phòng và an ninh).

Với mỗi tiêu chí, Quyết định quy định cụ thể chỉ tiêu chung cũng như chỉ tiêu theo từng vùng: Trung du miền núi phía Bắc; Đồng bằng sông Hồng; Bắc Trung Bộ; Duyên hải Nam Trung Bộ; Tây Nguyên; Đông Nam Bộ; Đồng bằng sông Cửu Long.

#### **4.c. Method of computation**

Method of computation

Công thức tính:

$$\text{Tỷ lệ xã được công nhận đạt tiêu chuẩn nông thôn mới (\%)} = \frac{\text{Số xã được công nhận đạt tiêu chuẩn nông thôn mới}}{\text{Tổng số xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới}} \times 100$$

### **5. Data availability and disaggregation**

Số liệu có hàng năm từ 2015-2019

Chưa công bố số liệu theo phân tổ Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương

(Nguồn công bố: Báo cáo quốc gia năm 2020 tiến độ 5 năm thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững. Số liệu từ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

### **6. Comparability/deviation from international standards**

Chỉ tiêu này phản ánh mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam, không có trong Bộ chỉ tiêu phát triển bền vững toàn cầu.

### **7. References and Documentation**

- Thông tư số 03/2019/TT-BKHĐT ngày 22/01/2019 quy định Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững của Việt Nam;

- Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

- <https://unstats.un.org/sdgs/metadata/>